

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng Nghề đường sắt I, Quyết định số 1029/QĐ-LĐTBXH ngày 12 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Nghề đường sắt I thành Trường Cao đẳng Nghề đường sắt và Quyết định số 130/QĐ-LĐTBXH ngày 07 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Nghề đường sắt thành Trường Cao đẳng Đường sắt;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Đường sắt ban hành kèm theo Quyết định số 1281/QĐ-CĐĐS ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng;

Căn cứ Quy chế Công tác học sinh, sinh viên hệ chính quy đào tạo trong Trường Cao đẳng Đường sắt ban hành kèm theo Quyết định số 196/QĐ-CĐĐS ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng;

Xét đề nghị của Phòng Công tác học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả rèn luyện của các lớp Cao đẳng, Trung cấp Năm học 2023-2024 đang học tập tại Trường Cao đẳng Đường sắt có danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Phó Hiệu trưởng, trưởng các phòng, khoa, tổ bộ môn, GVCN và các lớp học sinh, sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Website trường;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, CTHSSV.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Phan Thị Thu Hương

DANH SÁCH

Học sinh, sinh viên các lớp được công nhận kết quả rèn luyện

Năm học 2023-2024

(Kèm theo Quyết định số: 394/QĐ-CĐĐS ngày 15/5/2024 của Hiệu trưởng)

1. Lớp K55-TC. LT1

Kỳ thứ: II

TT	Họ và tên HSSV	Điểm	Xếp loại	TT	Họ và tên HSSV	Điểm	Xếp loại
1	Vũ Minh Hòa	69	TB	6	Vũ Hoàng Vũ	76	Khá
2	Nguyễn Bá Đức	73	Khá	7	Trần Anh Tú	68	TB
3	Đặng Hữu Nam	83	Tốt	8	Trương Thế Bảo	83	Tốt
5	Nguyễn Quang Huy	78	Khá				

2. Lớp K55-TC. TTTH1

Kỳ thứ: II

TT	Họ và tên HSSV	Điểm	Xếp loại	TT	Họ và tên HSSV	Điểm	Xếp loại
1	Lê Nguyên Anh	81	Tốt	4	Nguyễn Đức Hải	73	Khá
2	Trương Nho Giáp	80	Tốt	5	Nguyễn Phúc Huy Hoàng	85	Tốt
3	Nguyễn Minh Công	81	Tốt	6	Lê Trọng Quy	81	Tốt

3. Lớp K14-CĐ. TTTH1

Kỳ thứ: III

TT	Họ và tên HSSV	Điểm	Xếp loại	TT	Họ và tên HSSV	Điểm	Xếp loại
1	Phạm Ngọc Duy	75	Khá	5	Võ Gia Khiêm	73	Khá
2	Bùi Quang Hà	76	Khá	6	Nguyễn Văn Minh	72	Khá
3	Nguyễn Văn Hiệp	80	Tốt	7	Ngô Thế Phong	80	Tốt
4	Nguyễn Tuấn Hùng	76	Khá				

4. Lớp K56-TC. ĐHCTH1

Kỳ thứ: I

TT	Họ và tên HSSV	Điểm	Xếp loại	TT	Họ và tên HSSV	Điểm	Xếp loại
1	Tân Minh An	81	Tốt	9	Đặng Văn Nam	79	Khá
2	Nguyễn Tuấn Anh	75	Khá	10	Bùi Nguyễn Thành Nhơn	79	Khá
3	Lưu Ngọc Anh	85	Tốt	11	Hoàng Minh Phương	69	TB
4	Phạm Tùng Anh	77	Khá	12	Trần Hồng Quân	84	Tốt
5	Lê Đình Dân	82	Tốt	13	Phạm Văn Thanh	76	Khá
6	Nguyễn Tiến Dũng	79	Khá	14	Lương Minh Thành	78	Khá
7	Trần Tiến Đạt	79	Khá	15	Đinh Quốc Trung	79	Khá
8	Đinh Trung Kiên	76	Khá				

5. Lớp K56-TC. LT1

Kỳ thứ: I

TT	Họ và tên HSSV	Điểm	Xếp loại	TT	Họ và tên HSSV	Điểm	Xếp loại
1	Hà Duy Anh	69	TB	7	Trần Trung Kiên	80	Tốt
2	Dương Xuân Bắc	75,5	Khá	8	Nguyễn Thành Luân	69	TB

3	Tịnh Trung Bình	68	TB	9	Hoàng Nam	69	TB
4	Nguyễn Hà Hải	70	Khá	10	Nguyễn Khánh Tùng	70	Khá
5	Nguyễn Hà Chí Hồ	74,5	Khá	11	Phạm Đức Thắng	72	Khá
6	Nguyễn Hồng Quân	69	TB				

6. Lớp K55-TC. ĐHCTH LT1

Kỳ thứ: I

TT	Họ và tên HSSV	Điểm	Xếp loại	TT	Họ và tên HSSV	Điểm	Xếp loại
1	Vũ Xuân Bình	80	Tốt	13	Phạm Ngọc Sơn	83	Tốt
2	Vì Văn Chức	80	Tốt	14	Trần Văn Tâm	81	Tốt
3	Hoàng Văn Đại	80	Tốt	15	Phạm Văn Thắng	82	Tốt
4	Hoàng Văn Đạt	83	Tốt	16	Nhữ Ngọc Thanh	82	Tốt
5	Hứa Minh Đức	84	Tốt	17	Đỗ Công Thành	82	Tốt
6	Đỗ Anh Đức	80	Tốt	18	Thiều Văn Thành	81	Tốt
7	Phạm Duy	83	Tốt	19	Đặng Văn Tiến	81	Tốt
8	Nguyễn Công Huy	81	Tốt	20	Nguyễn Văn Trung	81	Tốt
9	Hoàng Văn Khiêm	77	Khá	21	Lê Quốc Trung	83	Tốt
10	Bùi Minh Phương	83	Tốt	22	Trần Văn Trường	81	Tốt
11	Trần Đức Quang	80	Tốt	23	Nguyễn Văn Tuấn	81	Tốt
12	Nguyễn Minh Sang	82	Tốt	24	Phạm Văn Tuấn	81	Tốt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Phan Thị Thu Hương